

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 03 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tin

2. Ông Lương Ngọc Biên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị V, sinh năm 1996. (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2020, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Thân Thị V trình bày:** Chị và anh Tr kết hôn ngày 21/02/2019, trước khi cưới hai vợ chồng có tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y. Sau khi cưới vợ chồng về ở với bố mẹ chồng tại địa chỉ trên. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu không được hạnh phúc, do hai bên tìm hiểu chưa kỹ, dẫn đến cuộc sống vợ

chồng thường xuyên mâu thuẫn, hay cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Tr thường xuyên uống rượu, không quan tâm gì đến vợ, ham chơi không chịu làm ăn, đi làm công ty thì đổi hết công ty này sang công ty khác. Vợ chồng mâu thuẫn, gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, do anh Tr vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2020, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tr.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/12/2019. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi con chung, vẫn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị V trình bày: Sau khi chị và anh Tr đăng ký kết hôn xong, giữa chị và anh Tr đã xảy ra mâu thuẫn, khi đó anh Tr chơi bời, rượu chè, không quan tâm gì đến làm ăn, nên chị đã báo với bố mẹ chị hủy hôn với anh Tr, nhưng gia đình chị động viên. Sau khi kết hôn chị về chung sống với anh Tr nhưng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nhiều lần chị bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở, sau đó anh Tr hứa sửa chữa chị lại về chung sống cùng anh Tr. Từ tháng 3/2020, chị về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ chị, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh Trung có đến đón chị về nhưng chị xác định đã tha thứ cho anh Tr nhiều lần, anh Tr không sửa chữa, vì vậy chị không về chung sống với anh Tr nữa, mặt khác tình cảm vợ chồng không còn, thời gian vợ chồng sống ly thân chị cũng không quan tâm gì đến cuộc sống của anh Tr, chị giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr. Về nuôi con chung chị nhận nuôi con và không yêu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng anh Nguyễn Trọng Tr trình bày:** Anh và chị V kết hôn ngày 21/02/2019, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 06/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xảy ra cãi cọ, ngoài ra còn do anh có nhắn tin nói chuyện với bạn gái cùng công ty nên chị V ghen, anh có giải thích rằng mối quan hệ chỉ dừng lại ở quan hệ bạn bè nhưng vợ tôi không nghe. Vợ chồng mâu thuẫn, chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Th, xã T, huyện V sống. Đến tháng 12/2019, anh đến đón vợ con về nhà chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 03/2020 chị V lại bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Nguyên nhân do anh có đi uống rượu về muộn,

vợ chồng cãi nhau nên chị V xin phép bố mẹ tôi cho về nhà bố mẹ đẻ sống 1 - 2 tháng, tuy nhiên chị V ở nhà bố mẹ đẻ luôn không quay lại chung sống cùng tôi nữa. Từ tháng 6/2020, chị V lạnh nhạt, không còn quan tâm gì đến anh, chặn hết mọi liên lạc của anh. Anh có sang đón về nhiều lần nhưng chị V không quay về và có những lời lẽ không hay đối với anh. Gia đình hai bên có dàn xếp nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn còn yêu vợ, chị Vinh xin ly hôn anh không đồng ý.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/12/2019. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Tài liệu, chứng cứ thu thập được:**

+ Tại biên bản xác minh với ông Nguyễn Trọng Ch, trưởng thôn T cung cấp như sau: Chị V, anh Tr có hộ khẩu thường trú tại địa phương, khoảng giữa năm 2020, địa phương không thấy chị V sinh sống cùng với anh Tr, chị V, anh Tr mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ, nay chị Vinh có đơn ly hôn anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

+ Tại bản xác minh với bà Trần Thị B là mẹ đẻ của anh Tr cung cấp như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Tr, năm 2019 anh Tr kết hôn với chị V, sau khi kết hôn anh Tr, chị V chung sống cùng với gia đình bà, trong cuộc sống vợ chồng anh Tr, chị V có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do anh Tr đi làm công ty về muộn có uống rượu, chị V không mở cửa cho anh Trung vào nhà, mâu thuẫn xảy ra vào khoảng tháng 2 năm 2020, sau đó chị V có xin phép gia đình bà cho chị V và con chị V về nhà bố mẹ đẻ chị V ở, từ đó đến nay chị Vinh không về chung sống với anh Tr. Gia đình bà đã hòa giải và đến đón chị V về nhưng chị Vinh kiên quyết không về chung sống cùng anh Tr. Nay chị V xin ly hôn anh Tr, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung chị V anh Tr có một con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh năm 2019, hiện đang ở với chị V. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị V, anh Tr ly hôn thì bà đề nghị giao cháu L cho chị V nuôi dưỡng, chăm sóc. Về tài sản chung, chị V anh Tr không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình bà

+ Tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị T là mẹ chị V cung cấp như sau: Gia đình bà có tổ chức lễ cưới cho chị V, anh Tr vào tháng 2/2019, kết hôn xong chị V về nhà anh Tr làm dâu ngay, thời gian chuẩn bị cưới chị V có nói với bà là muốn hủy hôn, bà có hỏi chị V thì được biết do hai bên tìm hiểu chưa kỹ, anh Tr hay chơi bời, rượu chè, nhưng gia đình bà động viên chị V vì hai bên đã chuẩn bị lễ cưới rồi và động viên chị V cố về chung sống với anh Tr sau này

anh Tr sẽ thay đổi. Từ tháng 3/2020, chị V và con chị V về chung sống với gia đình bà, bà có hỏi chị V được biết anh Tr vẫn ham chơi, không quan tâm đến vợ con. Từ khi chị V về chung sống với gia đình bà, anh Tr có lên động viên chị V về chung sống nhưng chị V không về, hai gia đình cũng hòa giải và phân tích cho chị V, và anh Tr để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị V không đồng ý. Gia đình bà cũng đề nghị Tòa án hòa giải để chị V, anh Tr về đoàn tụ, trường hợp không hòa giải được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thống nhất về việc giải quyết vụ án.

- Ngày 11/3/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng do anh Tr đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay anh Tr tiếp tục vắng mặt không có lý do

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị V, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Cho chị Thân Thị V được ly hôn anh Nguyễn Trọng Tr; Về nuôi con chung: Giao cho chị Thân Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/12/2019; Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết; Án phí: Chị Thân Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục sửa chữa sai phạm: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Thân Thị V và anh Nguyễn Trọng Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 21/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y và được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa chị V và anh Tr là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc từ khi kết hôn, có hòa thuận được thời gian ngắn đến khoảng

tháng 06/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Tr thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ, không chịu làm ăn. Đến tháng 3/2020 mâu thuẫn trầm trọng, chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Tr. Còn anh Tr cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, ngoài ra còn do chị V có ghen vô cớ và anh đi uống rượu về muộn, vợ chồng cãi nhau, chị V tự bỏ đi không chung sống cùng anh. Anh Tr xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị V xin ly hôn anh không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị V vẫn kiên quyết xin ly hôn, chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Tr nữa. Chị V và anh Tr đã sống ly thân nhiều tháng, không còn sự quan tâm, yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mặt khác, anh Tr không có mặt tại các phiên tòa xét xử, như vậy, xác định anh Tr không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/12/2019, hiện cháu Linh đang sống cùng chị V. Vợ chồng ly hôn, chị V và anh Tr đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Nhưng, hiện nay cháu L chưa đủ ba tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ để cuộc sống của cháu L được chăm sóc ổn định, đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu Anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6] Vì lợi ích của con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V và anh Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Thân Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị V được ly hôn anh Nguyễn Trọng Tr.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/12/2019 cho chị Thân Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.5. Về án phí: Chị Thân Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004483 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Yên Dũng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Yên Dũng.
- CCTHADS huyện Yên Dũng ;
- UBND xã H;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo